

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH Đ**

Bản án số: **220/2021/HSST**  
Ngày: 22/4/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B-TỈNH Đ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Ngọc T

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hoàng H

Bà Trương Thị Th

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Th – Thư ký Tòa án nhân dân TP.

**B**

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên**

**tòa:** Ông Phạm Như N – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 149/2021/HSST ngày 10/3/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2021/QĐXXST-HS ngày 30/3/2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Hoàng Đ**

Tên gọi khác: Không - Giới tính: Nam

Sinh ngày 13/9/1992, tại thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Tổ 8, khu phố 2, phường Long Bình Tân, thành phố B, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Thiên Chúa.

Trình độ học vấn: Lớp 12/12 - Nghề nghiệp: Không.

Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không

Tiền án:

- Ngày 20/7/2012, Đ bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ (Bản án số 419/2012/HSST ngày 20/7/2012) xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Ngày 21/02/2013, Đ chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 10 và 12/12/2014, Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 11/8/2015, Đ bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đ (Bản án số 139/2015/HSST ngày 11/8/2015) xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Ngày 18/8/2014 và 30/10/2014, Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 29/6/2016, Đ bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ (Bản án số 396/2016/HSST ngày 29/6/2016) xử phạt 03 (ba) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tổng hợp hình phạt của bản án này với bản án số 139/2015/HSST ngày 11/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đ, buộc Đ phải chấp hành chung của hai bản án là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2014. Ngày 12/01/2020, Đ chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Họ tên cha: Nguyễn Văn Thuận, sinh năm 1959 (còn sống).

Họ tên mẹ: Hoàng Thị Thu Ba, sinh năm 1957 (còn sống).

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; chưa có vợ con.

Bị bắt và tạm giữ ngày 13/8/2020, chuyển tạm giam theo Lệnh số 1071 ngày 21/8/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hoàng Văn Đ – Sinh năm 1998

Địa chỉ: tổ 3D, khu phố Hương Phước, phường Phước Tân, B, Đ.

2. Bà Hoàng Thị Thu B, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Tổ 8, Khu phố 2, phường Long Bình Tân, thành phố B, tỉnh Đ.

3. Chị Phạm Ngọc Tr, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 3B, Khu phố Hương Phước, phường Phước Tân, thành phố B, tỉnh Đ.

4. Chị Danh Thị N, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Tổ 3B, khu phố Hương Phước, phường Phước Tân, thành phố B, tỉnh Đ.

5. Chị Ngô Thị D, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 17, khu phố Hương Phước, phường Phước Tân, thành phố B, tỉnh Đ.

6. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ 16, Khu phố Hương Phước, phường Phước Tân, thành phố B, tỉnh Đ.

7. Anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 12, Khu phố Tân Cang, phường Phước Tân, thành phố B, tỉnh Đ.

8. Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Tổ 17, Khu phố Hương Phước, phường Phước Tân, thành phố B, tỉnh Đ.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa, những người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Hoàng Thị Thu B-sinh năm 1957 là chủ dịch vụ photocopy “Hoàng Ngân” tại số 132, đường Đinh Quang Ân, tổ 5, khu phố Hương Phước, phường P, thành phố B, tỉnh Đ. Đầu tháng 3/2020, bà Ba giao cho Nguyễn Hoàng Đ (con bà Ba) trông coi, quản lý tiệm photocopy nêu trên. Trong thời gian này, có đối tượng Võ Văn Hận (bạn của Đ) đến tiệm photocopy của Đ chơi. Đ biết Hận là người làm giả tài liệu, giấy tờ của cơ quan, tổ chức nên nhiều lần nhờ Hận làm giả giấy xác nhận hạnh kiểm để bán cho khách. Đến tháng 5/2020, Hận đến tiệm phô tô “Hoàng Ngân” giao cho Đ nhiều dấu tên chức danh, dấu mộc giả của cơ quan, tổ chức. Trong đó, có dấu mộc tròn của Ủy ban nhân phường Tam Phước, thành phố B, tỉnh Đ; dấu mộc tròn của Công an thành phố B. Sau đó, với sự hướng dẫn cách thức làm giả tài liệu, giấy tờ của cơ quan, tổ chức của Hận, Đ đã sử dụng con dấu làm giả nhiều loại tài liệu, giấy tờ để bán cho khách kiếm lời. Cách thức làm giả như sau:

Khi khách có nhu cầu nhờ làm thủ tục chứng thực bản sao đúng với bản chính đối với giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, Đ sẽ nhận giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu (bản gốc) của khách hàng. Sau đó, Đ photocopy tài liệu lên tờ giấy A4 hoặc A5 tùy theo số lượng tài liệu khách yêu cầu rồi mang bản tài liệu photocopy sang phòng trọ của Đ, Đ tự ký giả chữ ký và đóng dấu tên Phó chủ tịch Nguyễn Cao Cường, đóng dấu mộc tròn Ủy ban nhân dân phường Tam Phước, thành phố B, tỉnh Đ; đóng các dấu mộc vuông khác và điền các thông tin cần thiết để hoàn tất tài liệu, giấy tờ giả hoặc khi khách có nhu cầu làm giả giấy xác nhận hạnh kiểm, khách cung cấp thông tin cá nhân cho Đ. Đ điền các thông tin cá nhân cần thiết vào tờ mẫu (tải trên mạng), ký giả chữ ký thiếu tá Nguyễn Lê Anh- chức vụ Phó trưởng Công an thành phố B, đóng dấu tên và đóng dấu mộc tròn Công an thành phố B. Sau khi hoàn tất làm giả, Đ mang số tài liệu giả về tiệm photocopy để giao cho khách, thu lợi từ 10.000đ đến 50.000đ/một bản/mỗi loại tài liệu. Ngoài ra khi khách có nhu cầu, Đ còn làm giả sơ yếu lý lịch bán cho khách với giá 50.000đ/một bản.

Với cách thức làm giả trên, ngày 13/8/2020 Đ đã làm giả các tài liệu:

- 01 (một) bản sao giấy chứng minh nhân dân mang tên Ngô Thị D, có chứng thực sao đúng với bản chính ngày 13/8/2020, chữ ký, dấu tên Phó chủ tịch Nguyễn Cao C và dấu mộc tròn của Ủy ban nhân dân phường Tam Phước, thành phố B, tỉnh Đ (bút lục số 23).

- 02 (hai) bản sao sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Nguyễn Văn Ng, có chứng thực sao đúng với bản chính ngày 13/8/2020, chữ ký, dấu tên Phó chủ tịch Nguyễn Cao C và dấu mộc tròn của Ủy ban nhân dân phường Tam Phước, thành phố B, tỉnh Đ (bút lục số 24 đến 27).

- 01 (một) bản sao sổ hộ khẩu, mang tên chủ hộ Lê Quang S, có chứng thực sao đúng với bản chính ngày 13/8/2020, chữ ký, dấu tên Phó chủ tịch Nguyễn Cao C và dấu mộc tròn của Ủy ban nhân dân phường Tam Phước, thành phố B, tỉnh Đ (Bút lục số 28 đến 29).

- 01 (một) bản sao sổ hộ khẩu, mang tên chủ hộ Nguyễn Văn Châu, có chứng thực sao đúng với bản chính ngày 13/8/2020, chữ ký, dấu tên Phó chủ tịch Nguyễn Cao C và dấu mộc tròn của Ủy ban nhân dân phường Tam Phước, thành phố B, tỉnh Đ (Bút lục số 30 đến 32).

Sau khi làm giả số tài liệu nêu trên, Đ cất giấu tại tiệm photocopy “Hoàng Ngân” để chờ giao cho khách.

Cũng với cách thức làm giả nêu trên, đến 14 giờ 30 phút ngày 13/8/2020, anh Hoàng Văn Đ- sinh năm 1998 (cư trú tại tổ 3D, khu phố Hương Phước, phường Phước Tân, thành phố B, tỉnh Đ) mang bản gốc sổ hộ khẩu (mang tên chủ hộ Hoàng Văn Đoàn) đến tiệm của Đ nhờ làm thủ tục chứng thực sao y đúng với bản chính, Đ đồng ý. Sau đó, Đ photocopy sổ hộ khẩu của anh Đoàn thành 3 bản và mang sang phòng trọ của Đ ký giả và đóng dấu tên Phó chủ tịch Nguyễn Cao Cường, đóng dấu mộc tròn Ủy ban nhân dân phường Tam Phước, thành phố B, tỉnh Đ, sau đó đem về tiệm photocopy để giao cho anh Đoàn. Trong lúc Đ đang giao cho anh Đoàn 03 bản sao y hộ khẩu và nhận 100.000đ (một trăm nghìn đồng) của anh Đoàn thì bị Công an phường Phước Tân phối hợp cùng Công an thành phố B kiểm tra phát hiện thu giữ các tài liệu trên.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hoàng Đ khai nhận, từ tháng 5/2020 cho đến ngày 13/8/2020, Đ làm giả tài liệu, giấy tờ của cơ quan, tổ chức nêu trên. Trung bình mỗi ngày thu lợi từ 200.000đ đến 300.000đ. Quá trình phạm tội, Đ thu lợi bất chính 16.500.000đ (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Đ tiêu xài cá nhân hết.

**\*Vật chứng thu giữ và lưu tại hồ sơ gồm:**

- 03 (ba) bản sao sổ hộ khẩu, mang tên chủ hộ Hoàng Văn Đoàn, có chứng thực sao đúng với bản chính ngày 13/8/2020, chữ ký, dấu tên Phó chủ tịch Nguyễn Cao Cường và dấu mộc tròn của Ủy ban nhân dân phường Tam Phước, thành phố B, tỉnh Đ (Được PC54 đóng dấu ký hiệu từ A1-A3).

- 01 (một) bản sao sổ hộ khẩu, mang tên chủ hộ Nguyễn Văn Châu, có chứng thực sao đúng với bản chính ngày 13/8/2020, chữ ký, dấu tên Phó chủ

tịch Nguyễn Cao Cường và dấu mộc tròn của Ủy ban nhân dân phường Tam Phước, thành phố B, tỉnh Đ (Được PC54 đóng dấu ký hiệu A4).

- 01 (một) bản sao sổ hộ khẩu, mang tên chủ hộ Lê Quang Sơn, có chứng thực sao đúng với bản chính ngày 13/8/2020, chữ ký, dấu tên Phó chủ tịch Nguyễn Cao Cường và dấu mộc tròn của Ủy ban nhân dân phường Tam Phước, thành phố B, tỉnh Đ (Được PC54 đóng dấu ký hiệu A5).

- 02 (hai) bản sao sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Nguyễn Văn Nghĩa, có chứng thực sao đúng với bản chính ngày 13/8/2020, chữ ký, dấu tên Phó chủ tịch Nguyễn Cao Cường và dấu mộc tròn của Ủy ban nhân dân phường Tam Phước, thành phố B, tỉnh Đ (Được PC54 đóng dấu ký hiệu từ A6-A7).

- 01 (một) bản sao giấy chứng minh nhân dân mang tên Ngô Thị Diệu, có chứng thực sao đúng với bản chính ngày 13/8/2020, chữ ký, dấu tên Phó chủ tịch Nguyễn Cao Cường và dấu mộc tròn của Ủy ban nhân dân phường Tam Phước, thành phố B, tỉnh Đ (Được PC54 đóng dấu ký hiệu A8).

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ tại tiệm photocopy “Hoàng Ng” 01 sổ hộ khẩu số 190140083 mang tên chủ hộ Nguyễn Văn B-sinh năm 1965, nơi thường trú: 79, khu phố Hiệp Đồng, thị trấn Định Quán, huyện Đ, tỉnh Đ, quan hệ với chủ hộ- con Nguyễn Văn H và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Hiến cùng ngụ tại địa chỉ trên, có dán hình của Đ. Đ khai, nhờ Hận làm giả sổ hộ khẩu trên để xuất trình đối phó khi bị cơ quan chức năng đến kiểm tra tiệm photocopy Hoàng Ngân. Kết quả xác minh, Công an thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đ xác định không cấp sổ hộ khẩu nào cho chủ hộ Nguyễn Văn Bửu và không có người nào tên Nguyễn Văn Bửu và Nguyễn Văn Hiến đăng ký hộ khẩu thường trú tại 79, khu phố Hiệp Đồng, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đ.

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 272619556, mang tên Danh Thị Na, đã bị cạo sửa năm sinh thành 1995. Quá trình điều tra, chị Na khai sinh ngày 15/3/1998. Năm 2013, chị Na đến Công an thành phố B, tỉnh Đ làm thủ tục cấp giấy chứng minh nhân dân. Sau khi được cấp giấy chứng minh nhân dân, do có nhu cầu xin việc làm nên chị Na đã nhờ người khác cạo sửa năm sinh trong giấy chứng minh nhân dân của mình thành năm 1995. Đến tháng 5/2020, chị Na đến nhờ Đ cạo sửa năm sinh 1995 thành 1998 cho đúng năm sinh thật. Đ khai chưa kịp cạo sửa năm sinh trên giấy chứng minh nhân dân của chị Na thì bị phát hiện.

**\*Vật chứng, tài liệu đồ vật thu giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giao trả cho chủ sở hữu, gồm:**

- 01 (một) sổ hộ khẩu (bản chính) cho chủ hộ Hoàng Văn Đoàn.

- 01 (một) sổ hộ khẩu (bản chính) tên chủ hộ Nguyễn Văn Châu do bà Nguyễn Thị Ngọc nhận thay.

- 01 (một) sổ hộ khẩu (bản chính) chủ hộ Lê Quang Sơn và 01 giấy chứng minh nhân dân tên Ngô Thị Diệu cho chị Diệu.

- 01 (một) sổ hộ khẩu (bản chính) cho chủ hộ Nguyễn Văn Nghĩa.

- 01 sổ hộ khẩu (bản chính) tên chủ hộ Hoàng Văn Phương do bà Nguyễn Thị Thuận (vợ ông Phương) nhận thay.

- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Ngọc Trinh do Công an tỉnh Đ cấp ngày 09/3/2016 của chị Trinh đến nhờ Đ photocopy và để quên tại tiệm của Đ nên Cơ quan điều tra đã giao trả cho chị Trinh.

- 01 máy photocopy hiệu Im6030, 01 máy tính xách tay HP màu bạc, số seri: MXL 1191W11, 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh mang tên hộ kinh doanh Hoàng Thị Thu Ba là tài sản, tài liệu của bà Hoàng Thị Thu Ba. Bà Ba không biết Đ sử dụng vào việc làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức nên Cơ quan điều tra đã giao trả số tài sản, tài liệu trên cho bà Ba.

- 01 máy tính xách tay hiệu MacBook Pro, màu trắng, số seri C1ML 2596DTY4 là tài sản của chị Phan Quế Phụng (bạn của Đ) không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã giao trả số tài sản trên cho chị Phụng.

**\*Vật chứng đang tạm giữ, gồm:**

+ 01 (một) dấu hình tròn, mực đỏ có dòng chữ: “UBND phường Tam Phước, TP. B – Đ”

+ 01 (một) dấu tròn, mực đỏ có dòng chữ: “Công an tỉnh Đ – Công an thành phố B”;

+ 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) là tiền của anh Hoàng Văn Đoàn đã đưa cho Nguyễn Hoàng Đ để nhờ làm thủ tục chứng thực sao y sổ hộ khẩu.

+ 01 (một) dấu vuông, mực xanh có dòng chữ: “Chủ tịch UBND- P. Tam Phước; KT Chủ tịch – Phó Chủ tịch”

+ 01 (một) dấu vuông, mực xanh có dòng chữ: “Bản sao”

+ 01 (một) dấu vuông, mực xanh có dòng chữ: “Đã thu tiền”

+ 01 (một) dấu vuông, mực đỏ ghi tên “Nguyễn Cao Cường”;

+ 01 (một) dấu vuông, mực xanh có dòng chữ: “Chứng thực bản sao đúng với bản chính; Số chứng thực:..... Quyền số:.....SCT/BS; Ngày: .....”

+ 01 (một) dấu vuông, mực xanh ngày, tháng, năm;

+ 01 (một) dấu vuông, mực đỏ ghi tên Thiếu tá Nguyễn Lê Anh;

+ 01 (một) dấu vuông, mực xanh ghi tên Trần Thị Tú Trinh;

+ 01 (một) dấu vuông, mực đỏ ghi dòng chữ: “Chứng thực bản sao đúng với bản chính; Ngày: .../.../... Số chứng thực:..... Quyền số:.....SCT/BS”;

+ 01 (một) dấu vuông, mực đỏ có dòng chữ: “Bản sao”

+ 04 (bốn) dấu vuông, mực đỏ, trong đó có 02 dấu ghi tên: Trần Trung Tá, 01 dấu tên Lê Hoài Phong, 01 dấu tên Nguyễn Văn Cao;

+ 01 (một) dấu vuông, mực đỏ ghi tên Nguyễn Văn Phú;

+ 01 (một) dấu vuông, mực xanh ghi tên Lâm Hoàng Minh, số điện thoại: 0961.627053;

+ 01 (một) dấu vuông, mực đỏ có dòng chữ: “Chủ tịch UBND phường Tam Phước”

+ 02 (Hai) dấu vuông mực đỏ, ghi dòng chữ: “ Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV; ĐC: 27, đường số 3A, phường An Bình, TP. B, tỉnh Đ, ĐT: 02513.992999”; 01 dấu ghi dòng chữ: “ Công ty TNHH Dược phẩm Hoàng Nguyên- 103/22 Điện Cao Thế, P. Tân Sơn Nhì, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh; ĐT: 0283.810.7963; MST: 0304197855”.

\* Tại Kết luận giám định số 1990/KLGD-PC09 ngày 21/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận:

“- Hình dấu tròn U.B.N.D phường Tam Phước TP. B T. Đ trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1-A9) với hình dấu tròn của U.B.N.D phường Tam Phước TP. B T. Đ trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (Ký hiệu M1) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu tròn Công an thành phố B-Công an tỉnh Đ trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (Ký hiệu A10) với hình dấu tròn Công an thành phố B-Công an tỉnh Đ trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (Ký hiệu M2) không phải do cùng một con dấu đóng ra”.

Quá trình điều tra Đ khai, vào tháng 5/2020, Võ Văn Hận-sinh năm 1993, cư trú tại ấp Nam Quý, xã Đông Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang là bạn thi hành án phạt tù ở Trại giam Sông Cái, Cục C11- Bộ Công an với Đ giao cho Đ toàn bộ sổ dấu mộc giả, dấu tên của cơ quan, tổ chức (đã bị Cơ quan Công an thu giữ trong vụ án) và hướng dẫn Đ làm giả tài liệu, giấy tờ của cơ quan, tổ chức. Xác minh tại Trại giam Sông Cái thì Võ Văn Hận (có lai lịch nêu trên) đã chấp hành án phạt tù xong vào ngày 30/9/2019 tại Trại giam Sông Cái. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ủy thác điều tra và truy tìm Võ Văn Hận nhưng chưa có kết quả nên tiếp tục xác minh điều tra làm rõ hành vi của Võ Văn Hận xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 177/CT-VKSBH-HS ngày 08/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo: Nguyễn Hoàng Đ về tội “Làm giả con

dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu giả của cơ quan, tổ chức”, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Đ từ 04 đến 05 năm tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng Đ đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở kết luận:

[3] Từ tháng 5/2020 đến ngày 13/8/2020, tại tiệm photocopy “Hoàng Ngân” địa chỉ số 132, đường Đinh Quang Ân, tổ 5, khu phố Hương Phước, phường Phước Tân, thành phố B, tỉnh Đ, Nguyễn Hoàng Đ đã có hành vi sử dụng con dấu giả Ủy ban nhân dân phường Tam Phước, thành phố B, con dấu giả Công an thành phố B và làm giả 08 tài liệu của Ủy ban nhân dân phường Tam Phước, thành phố B, tỉnh Đ, bao gồm: 07 (bảy) bản chứng thực sao y đúng với bản chính sổ hộ khẩu; 01 bản chứng thực sao y đúng với bản chính giấy chứng minh nhân dân. Quá trình phạm tội, Đ thu lợi bất chính 16.500.000đ (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

[4] Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu giả của cơ quan, tổ chức”, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý giấy tờ, tài liệu, con dấu, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm nguy hiểm nên phạm vào 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hoàng Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) dấu hình tròn, mực đỏ có dòng chữ: “UBND phường Tam Phước, TP. B – Đ”

+ 01 (một) dấu tròn, mực đỏ có dòng chữ: “Công an tỉnh Đ – Công an thành phố B”

+ 01 (một) dấu vuông, mực xanh có dòng chữ: “Chủ tịch UBND- P. Tam Phước; KT Chủ tịch – Phó Chủ tịch”

+ 01 (một) dấu vuông, mực xanh có dòng chữ: “Bản sao”

+ 01 (một) dấu vuông, mực xanh có dòng chữ: “Đã thu tiền”

+ 01 (một) dấu vuông, mực đỏ ghi tên “Nguyễn Cao Cường”;

+ 01 (một) dấu vuông, mực xanh có dòng chữ: “Chứng thực bản sao đúng với bản chính; Số chứng thực:..... Quyền số:.....SCT/BS; Ngày: .....”

+ 01 (một) dấu vuông, mực xanh ngày, tháng, năm;

+ 01 (một) dấu vuông, mực đỏ ghi tên Thiếu tá Nguyễn Lê Anh;

+ 01 (một) dấu vuông, mực xanh ghi tên Trần Thị Tú Trinh;

+ 01 (một) dấu vuông, mực đỏ ghi dòng chữ: “Chứng thực bản sao đúng với bản chính; Ngày: .../.../... Số chứng thực:..... Quyền số:.....SCT/BS”;

+ 01 (một) dấu vuông, mực đỏ có dòng chữ: “Bản sao”

+ 04 (bốn) dấu vuông, mực đỏ, trong đó có 02 dấu ghi tên: Trần Trung Tá, 01 dấu tên Lê Hoài Phong, 01 dấu tên Nguyễn Văn Cao;

+ 01 (một) dấu vuông, mực đỏ ghi tên Nguyễn Văn Phú;

+ 01 (một) dấu vuông, mực xanh ghi tên Lâm Hoàng Minh, số điện thoại: 0961.627053;

+ 01 (một) dấu vuông, mực đỏ có dòng chữ: “Chủ tịch UBND phường Tam Phước”

+ 02 (Hai) dấu vuông, mực đỏ, trong đó 01 dấu ghi dòng chữ: “ Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV; ĐC: 27, đường số 3A, phường An Bình, TP. B, tỉnh Đ, ĐT: 02513.992999”; 01 dấu ghi dòng chữ: “ Công ty TNHH Dược phẩm Hoàng Nguyên-103/22, Điện Cao Thế, P. Tân Sơn Nhì, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh; ĐT: 0283.8107963; MST: 0304197855.

- Buộc Nguyễn Hoàng Đ nộp lại 16.500.000đ (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

- Giao trả số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) cho anh Hoàng Văn Đoàn do Nguyễn Hoàng Đ nhận của anh Đoàn làm dịch vụ chứng thực tài liệu.

[9] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Đối với Hoàng Văn Đoàn, Nguyễn Thị Ngọc, Ngô Thị Diễm, Nguyễn Văn Nghĩa, Nguyễn Thị Thuận nhờ Đ làm thủ tục chứng thực sao y sổ hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân, nhưng không biết việc Đ làm giả các tài liệu nêu trên nên không xem xét xử lý.

[11] Đối với sổ hộ khẩu giả mang tên Nguyễn Văn Bửu, giấy chứng minh nhân dân giả mang tên Nguyễn Văn Hiến có dán ảnh của Đ. Quá trình điều tra, ngoài lời khai của Đ sử dụng tài liệu giả nêu trên để che giấu nhân thân của mình khi bị cơ quan chức năng đến kiểm tra hành vi làm giả tài liệu, giấy tờ của cơ quan, tổ chức không còn chứng cứ nào khác nên chưa đủ căn cứ xác định Đ sử dụng tài liệu giả để thực hiện hành vi trái pháp luật, phạm tội nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[12] Đối với bà Hoàng Thị Thu Ba cho Nguyễn Hoàng Đ quản lý trông coi tiệm photocopy Hoàng Ngân nhưng không biết Đ sử dụng địa điểm trên để phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[13] Đối với Danh Thị Na, vào năm 2013 có hành vi cạo sửa năm sinh giấy chứng minh nhân dân, mục đích xin việc làm. Đến nay đã hết thời hiệu xử phạt hành chính đối với Na.

[14] Nhận định của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Đ phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng Đ 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2020.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

\* Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) dấu hình tròn, mực đỏ có dòng chữ: “UBND phường Tam Phước, TP. B – Đ”

+ 01 (một) dấu tròn, mực đỏ có dòng chữ: “Công an tỉnh Đ – Công an thành phố B”

+ 01 (một) dấu vuông, mực xanh có dòng chữ: “Chủ tịch UBND- P. Tam Phước; KT Chủ tịch – Phó Chủ tịch”

+ 01 (một) dấu vuông, mực xanh có dòng chữ: “Bản sao”

+ 01 (một) dấu vuông, mực xanh có dòng chữ: “Đã thu tiền”

+ 01 (một) dấu vuông, mực đỏ ghi tên “Nguyễn Cao Cường”;

+ 01 (một) dấu vuông, mực xanh có dòng chữ: “Chứng thực bản sao đúng với bản chính; Số chứng thực:..... Quyền số:.....SCT/BS; Ngày: .....”

+ 01 (một) dấu vuông, mực xanh ngày, tháng, năm;

+ 01 (một) dấu vuông, mực đỏ ghi tên Thiếu tá Nguyễn Lê Anh;

+ 01 (một) dấu vuông, mực xanh ghi tên Trần Thị Tú Trinh;

+ 01 (một) dấu vuông, mực đỏ ghi dòng chữ: “Chứng thực bản sao đúng với bản chính; Ngày: .../.../... Số chứng thực:..... Quyền số:.....SCT/BS”;

+ 01 (một) dấu vuông, mực đỏ có dòng chữ: “Bản sao”

+ 04 (bốn) dấu vuông, mực đỏ, trong đó có 02 dấu ghi tên: Trần Trung Tá, 01 dấu tên Lê Hoài Phong, 01 dấu tên Nguyễn Văn Cao;

+ 01 (một) dấu vuông, mực đỏ ghi tên Nguyễn Văn Phú;

+ 01 (một) dấu vuông, mực xanh ghi tên Lâm Hoàng Minh, số điện thoại: 0961.627053;

+ 01 (một) dấu vuông, mực đỏ có dòng chữ: “Chủ tịch UBND phường Tam Phước”

+ 02 (Hai) dấu vuông, mực đỏ, trong đó 01 dấu ghi dòng chữ: “ Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV; ĐC: 27, đường số 3A, phường An Bình, TP. B, tỉnh Đ, ĐT: 02513.992999”; 01 dấu ghi dòng chữ: “ Công ty TNHH Dược phẩm Hoàng Nguyên-103/22, Điện Cao Thế, P. Tân Sơn Nhì, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh; ĐT: 0283.8107963; MST: 0304197855.

\* Buộc Nguyễn Hoàng Đ nộp lại 16.500.000đ (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

\* Giao trả số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) cho anh Hoàng Văn Đoàn.

(Biên lai thu tiền số 03098 ngày 23/3/2021 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B)

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Hoàng Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- VKS TP. B (2)
- CABH-BC (15)
- THA (6)
- Lưu (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Ngọc T**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa





